

# THỰC TRẠNG MỘT SỐ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÌNH THẦN KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

● LƯƠNG NGỌC MINH

## TÓM TẮT:

Nghiên cứu này sử dụng cơ sở lý thuyết dựa trên nghiên cứu của Krueger & cộng sự (2000), Linan & Chen (2009), và một số tác giả trong và ngoài nước khác. Nghiên cứu được tiến hành trên 386 sinh viên đang theo học tại 8 trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra thực trạng tinh thần khởi nghiệp của sinh viên Hà Nội hiện nay còn ở mức thấp và thực trạng các nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên được sắp xếp theo thứ tự giảm dần, từ: “Cảm nhận về năng lực bản thân có thể khởi nghiệp”; “Cảm nhận về tính khả thi”; “Nguồn vốn cho khởi nghiệp”; “Sự giáo dục”; “Chuẩn mực niềm tin”; “Sự tự tin khởi nghiệp”; “Thái độ về việc khởi nghiệp”; đến “Kỳ vọng của bản thân”.

**Từ khóa:** Tinh thần khởi nghiệp, khởi nghiệp, khởi nghiệp sinh viên.

## 1. Giới thiệu chung

Khởi nghiệp kinh doanh là hoạt động luôn được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, nhất là đối với sinh viên, vì đây là những người lao động rất trẻ, có ước mơ, có hoài bão, chấp nhận mạo hiểm cao... Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, Chính phủ luôn đề cao và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng các phong trào khởi nghiệp nói chung và phong trào khởi nghiệp cho sinh viên nói riêng. Có thể nói, chưa bao giờ làn sóng khởi nghiệp lại phát triển mạnh mẽ như hiện nay ở nước ta.

Hà Nội vừa là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội lớn nhất cả nước, nơi có lực lượng sinh viên đông đảo. Để góp phần thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của sinh viên Hà Nội, thì việc đánh giá thực trạng tinh thần khởi nghiệp và các nhân tố tác động đến tinh thần khởi nghiệp của sinh viên Hà Nội là điều hết sức cần thiết và nghiên cứu này giúp làm sáng tỏ điều đó.

## 2. Cơ sở lý thuyết của nghiên cứu

### 2.1. Tinh thần khởi nghiệp

Rất nhiều các nghiên cứu về tinh thần khởi

ngiệp thường xuất phát từ lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) được xây dựng bởi Ajzen (1991) [7]. Theo Krueger (1993), tinh thần khởi nghiệp là sự cam kết thành lập mới và làm chủ doanh nghiệp của chủ thể kinh doanh [16]. Trên cơ sở đó, Fayolle (2013, 2014) cho rằng, tinh thần khởi nghiệp đơn giản là động lực thiết lập kế hoạch hành động để tạo mới một doanh nghiệp [12], [13].

Như vậy, có thể hiểu tinh thần khởi nghiệp là ý định của một cá nhân mong muốn thực hiện một kế hoạch để bắt đầu tạo lập một doanh nghiệp, thường bắt nguồn từ việc họ nhận ra cơ hội, tận dụng các nguồn lực có sẵn và sự hỗ trợ của môi trường để tạo lập doanh nghiệp của riêng mình.

### 2.2. Một số nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên

#### 2.2.1. Kỳ vọng của bản thân

Theo Krueger & cộng sự (2000), kỳ vọng bản thân là những mong muốn của cá nhân về khả năng họ có thể thực hiện một hành động nào đó, kỳ vọng càng cao thì tinh thần thực hiện công việc càng mạnh mẽ [17]. Wang và cộng sự (2011) cho rằng, kỳ vọng của sinh viên về khởi nghiệp là sự

khao khát đạt được những mục tiêu mong muốn [22]. Các nghiên cứu của Phạm Cao Tố và cộng sự (2017) [4], của Nguyễn Quang Hải và cộng sự (2017) [2], của Lê Hiếu Học và Đoàn Thị Thu Trang (2018) [5]..., cũng đều khẳng định kỳ vọng của bản thân sinh viên có tác động không nhỏ tới thái độ với khởi nghiệp của sinh viên.

#### 2.2.2. Thái độ về việc khởi nghiệp

Ajzen và cộng sự (1975) cho rằng, thái độ là một yếu tố dự báo đáng tin cậy của một hành vi trong tương lai, là xác suất chủ quan của một người mà họ sẽ thực hiện một số hành vi nào đó [14]. Krueger & cộng sự (2000) khẳng định thái độ với việc khởi nghiệp có thể được xem như tính tích cực tham gia hoạt động khởi nghiệp khi có cơ hội [17]. Hay như Autio và cộng sự (2001) và Linan và cộng sự (2009) đã khẳng định, thái độ tích cực với việc khởi nghiệp được xem như một nhân tố thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp [9], [18]. Hay nghiên cứu của Nguyễn Quốc Nghi (2016), của Lê Hiếu Học và cộng sự (2018) cũng đều khẳng định thái độ đối với việc khởi nghiệp kinh doanh có ảnh hưởng tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên [1], [5].

#### 2.2.3. Chuẩn mực niềm tin

Theo Ajzen (1975) và Krueger & cộng sự (2000) thì chuẩn mực niềm tin được hiểu là niềm tin cá nhân có tính chất xã hội chịu ảnh hưởng từ những cá nhân xung quanh [14], [17]. Amou và cộng sự (2014) cũng khẳng định chuẩn mực niềm tin có ảnh hưởng tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên [8]. Phạm Quốc Tùng (2012), Lê Hiếu Học và cộng sự (2018)..., cũng đều giải thích rằng chuẩn mực niềm tin có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới tinh thần khởi nghiệp của các cá nhân [6].

#### 2.2.4. Cảm nhận năng lực bản thân có thể khởi nghiệp

Linan và cộng sự (2009) cho rằng, cảm nhận năng lực bản thân là nhận thức cá nhân về khả năng thực hiện một hoạt động nào đó [18]. Còn Autio & cộng sự (2001) [9] và Kickul & cộng sự (2006) thì giải thích cảm nhận này bằng khả năng xử lý tình huống và nuôi dưỡng các ý tưởng kinh doanh [10]. Krueger & cộng sự (2000) khẳng định, những cá nhân cảm nhận lạc quan về năng lực của mình cũng sẽ tự tin hơn trong việc thực hiện các hành vi [17]. Nghiên cứu của Trương Đức Thao và cộng sự (2018) cũng đề cập đến cảm nhận của sinh viên về bản thân sẽ quyết định đến các hành vi

[3]. Lê Hiếu Học và cộng sự (2018) cũng chỉ ra cảm nhận về năng lực bản thân có ảnh hưởng tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên [5].

#### 2.2.5. Cảm nhận về tính khả thi

Cảm nhận về tính khả thi được Ajzen (1991) định nghĩa là nhận thức kiểm soát hành vi, là niềm tin về khả năng thực hiện một hoạt động [7]. Theo Krueger & cộng sự (2000) thì cảm nhận về tính khả thi có tác động tới sự quyết tâm thực hiện hành vi [17]. Theo Lê Hiếu Học và cộng sự (2018) thì cảm nhận về tính khả thi được xem là cảm nhận về khả năng thực hiện thành công hoạt động khởi nghiệp.

#### 2.2.6. Sự giáo dục

Theo Ibrahim và cộng sự (2002) thì nội dung các chương trình đào tạo của nhà trường có ảnh hưởng tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên [15]. Nghiên cứu của Wang & Wong (2004) [21]; của Linan và cộng sự (2011) đều đề cập đến các hoạt động giáo dục như là một bước đệm để sinh viên có thể tự tin và có tinh thần khởi nghiệp cao hơn [19]. Phạm Cao Tố và cộng sự (2017) cũng cho rằng giáo dục có ảnh hưởng tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên [4].

#### 2.2.7. Nguồn vốn cho khởi nghiệp

Theo Fatoki và cộng sự (2010), vốn không hẳn là yếu tố quyết định đến việc một cá nhân có khởi nghiệp hay không nhưng nó ảnh hưởng rất lớn đến quá trình biến từ ý định đến hành vi khởi nghiệp [11]. Còn Perera và cộng sự (2011) khẳng định vốn là yếu tố rất cần thiết đối với các công ty khởi nghiệp [20]. Theo Amou và Alex (2014) vốn là yếu tố có ảnh hưởng rất mạnh đến khởi sự kinh doanh [8]. Bùi Huỳnh Tuấn Duy và cộng sự (2011); Nguyễn Thị Yến và cộng sự (2011) cũng xem xét vốn như là yếu tố không thể thiếu khi nghiên cứu ý định khởi nghiệp của sinh viên.

### 3. Thực trạng tinh thần khởi nghiệp và các nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội

Để đánh giá thực trạng tinh thần khởi nghiệp và các nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội, tác giả sử dụng bảng hỏi gồm 40 thang đo, trong đó có 6 thang đo cho "Tinh thần khởi nghiệp" và 34 thang đo cho các nhân tố tác động. Các thang đo được kế thừa từ nghiên cứu của Krueger & cộng sự (2000), Linan & Chen (2009), và một số tác giả trong và

ngoài nước khác nhưng có chỉnh sửa cho phù hợp với đối tượng là sinh viên Hà Nội. Nghiên cứu được tiến hành trên quy mô mẫu là 386 sinh viên trên địa bàn Hà Nội và thu được kết quả như sau:

**Bảng. Thống kê thực trạng tinh thần khởi nghiệp và các nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên Hà Nội**

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
<b>Tinh thần khởi nghiệp</b>				
1	Bạn đang tìm hiểu về kinh doanh để xem mình có thể khởi nghiệp kinh doanh được không	386	2.58	1.12
2	Bạn sẵn sàng làm mọi thứ để khởi nghiệp trở thành doanh nhân	386	2.65	1.10
3	Mục tiêu của bạn là trở thành một doanh nhân	386	2.06	1.01
4	Bạn sẽ cố gắng hết sức để tạo lập và duy trì doanh nghiệp của mình	386	2.16	0.97
5	Bạn xác định sẽ tạo lập một doanh nghiệp trong tương lai gần (ví dụ: ngay sau khi ra trường)	386	2.52	0.10
6	Bạn có ý chí lớn về việc khởi sự doanh nghiệp của riêng mình	386	2.51	1.09
7	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>2.41</i>	<i>1.05</i>
<b>Kỳ vọng của bản thân</b>				
1	Bạn biết cách phát triển một dự án khởi nghiệp	386	2.70	0.98
2	Bạn đã chuẩn bị để thành lập doanh nghiệp	386	2.43	0.97
3	Nếu cố gắng thành lập doanh nghiệp thì bạn nghĩ là nó sẽ thành công	386	2.67	0.98
4	Bạn nghĩ rằng mình là người có khả năng nhận biết cơ hội	386	2.45	0.89
5	Bạn nghĩ rằng mình là người có các kỹ năng giải quyết các vấn đề gặp phải	386	2.81	1.00
6	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>2.61</i>	<i>0.96</i>
<b>Thái độ về việc khởi nghiệp</b>				
1	Bạn hứng thú với việc khởi nghiệp để trở thành một doanh nhân	386	2.54	1.54
2	Nếu có cơ hội và nguồn lực (tài chính, mối quan hệ...) bạn sẽ thành lập một doanh nghiệp kinh doanh	386	2.63	1.50
3	Nếu được lựa chọn bạn mong muốn trở thành một doanh nhân	386	2.98	1.58
4	Bạn sẽ hài lòng nếu trở thành một doanh nhân	386	2.93	1.62
5	Bạn nghĩ là trở thành một doanh nhân khởi nghiệp đem lại nhiều lợi ích hơn là bất lợi	386	2.39	1.46
6	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>2.69</i>	<i>1.54</i>
<b>Chuẩn mực niềm tin</b>				
1	Bạn nghĩ rằng bạn bè sẽ ủng hộ ý tưởng thành lập doanh nghiệp của bạn	386	3.44	0.82
2	Những người trong gia đình sẽ ủng hộ bạn về ý tưởng khởi sự một doanh nghiệp	386	3.42	0.80
3	Những bạn học cùng với bạn ủng hộ ý tưởng của bạn về thành lập một doanh nghiệp	386	3.38	0.84
4	Những người xung quanh bạn cho rằng có ý tưởng trở thành một doanh nhân khởi nghiệp là đáng ngưỡng mộ	386	3.44	0.83
5	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>3.42</i>	<i>0.82</i>

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
<b>Cảm nhận năng lực bản thân có thể khởi nghiệp</b>				
1	Bạn cảm thấy việc thành lập một doanh nghiệp là khá dễ dàng	386	4.16	0.90
2	Bạn cho rằng để duy trì giá trị của doanh nghiệp là không quá khó khăn	386	3.91	0.91
3	Bạn nghĩ rằng mình có khả năng kiểm soát việc tạo ra một doanh nghiệp mới	386	3.96	0.91
4	Bạn nghĩ rằng việc khởi nghiệp kinh doanh có nhiều cơ hội phát triển hơn	386	3.85	0.88
5	Bạn nghĩ rằng mình biết những việc cần thiết để tạo lập một doanh nghiệp	386	3.90	0.93
6	Bạn cho rằng chỉ có những biến cố bất ngờ mới làm bạn không tạo lập một doanh nghiệp riêng	386	3.91	0.91
7	Bạn nghĩ rằng việc phát triển một ý tưởng kinh doanh khá dễ dàng	386	4.02	0.91
8	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>3.96</i>	<i>0.91</i>
<b>Cảm nhận về tính khả thi</b>				
1	Nếu bạn khởi nghiệp thì doanh nghiệp của bạn có khả năng tồn tại và phát triển	386	4.04	0.89
2	Bạn có một mạng lưới quan hệ để có thể hỗ trợ khi bạn khởi nghiệp	386	3.94	0.79
3	Bạn có thể tiếp cận các thông tin hỗ trợ tạo lập doanh nghiệp dễ dàng	386	3.75	0.98
4	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>3.91</i>	<i>0.89</i>
<b>Sự tự tin khởi nghiệp</b>				
1	Bạn nghĩ rằng nếu khởi nghiệp doanh nghiệp của bạn có khả năng thành công cao	386	2.90	0.96
2	Bạn nghĩ rằng mình có đủ tố chất để khởi nghiệp trở thành doanh nhân	386	3.48	0.94
3	Bạn nghĩ rằng kiến thức và kinh nghiệm được học kích thích bạn trở thành một doanh nhân	386	3.31	0.89
4	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>3.23</i>	<i>0.89</i>
<b>Sự giáo dục</b>				
1	Nhà trường cung cấp những kiến thức cần thiết về kinh doanh	386	3.42	0.78
2	Chương trình học chính ở trường trang bị cho bạn đủ khả năng để khởi nghiệp	386	3.36	0.82
3	Trường bạn thường tổ chức những hoạt động định hướng về khởi nghiệp cho sinh viên (các hội thảo khởi nghiệp, cuộc thi khởi nghiệp)	386	3.60	0.78
4	Nhà trường phát triển kỹ năng và khả năng kinh doanh của bạn	386	3.46	0.80
5	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>3.46</i>	<i>0.80</i>
<b>Nguồn vốn cho khởi nghiệp</b>				
1	Bạn có thể vay mượn tiền từ bạn bè, người thân để kinh doanh	386	3.48	0.92
2	Bạn có khả năng tích lũy vốn (nhờ tiết kiệm chi tiêu, làm thêm...)	386	3.69	0.87
3	Bạn có thể huy động vốn từ những nguồn vốn khác (ngân hàng, quỹ tín dụng,...)	386	3.65	0.89
4	<i>Trung bình</i>	<i>386</i>	<i>3.61</i>	<i>0.89</i>

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

**3.1. Thực trạng tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội**

Kết quả cho thấy, đối với biến phụ thuộc "Tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội", các biến quan sát được sinh viên đánh giá ở mức độ tương đối thấp, đa số các thang đo thuộc mức 2 (ít thúc đẩy) và có giá trị trung bình của nó chỉ đạt 2.41 điểm (Mức 2, ít đồng ý).

**3.2. Thực trạng các nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội**

**3.2.1. Thực trạng nhân tố Kỳ vọng của bản thân**

Giá trị trung bình của nhân tố này đạt mức 2.61 điểm (Mức 3, Vừa đồng ý, vừa không đồng ý) nhưng cũng chỉ vượt ra ngoài mức 2 (ít đồng ý) là 0.01 điểm. Điều này cho thấy, sinh viên chưa thực sự có kỳ vọng cao, mãnh liệt về việc khởi nghiệp.

**3.2.2. Thực trạng nhân tố Thái độ về việc khởi nghiệp**

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, các biến quan sát được các sinh viên đánh giá ở mức độ tương đối thấp, giá trị trung bình của nhân tố này đạt mức 2.69 điểm (Mức 3, Vừa đồng ý, vừa không đồng ý), tuy nhiên giá trị này cũng rất gần với mức 2 (ít đồng ý).

**3.2.3. Thực trạng nhân tố Chuẩn mực niềm tin**

Nhân tố này gồm 4 biến quan sát, các biến quan sát được các sinh viên đánh giá ở mức độ tương đối cao, giá trị trung bình các biến quan sát dao động từ 3.38 - 3.44 điểm và giá trị trung bình của nhân tố này đạt mức 3.42 điểm (Mức 4, Đồng ý) nhưng về mặt giá trị thì chỉ cao hơn mức 3 (Vừa đồng ý, vừa không đồng ý) là 0.2 điểm.

**3.2.4. Thực trạng nhân tố Cảm nhận về năng lực bản thân có thể khởi nghiệp**

Nhân tố này gồm 7 biến quan sát với giá trị trung bình nhân tố đạt 3.96 điểm (Mức 4, Đồng ý). Kết quả này cho thấy, cảm nhận của sinh viên về năng lực của mình có thể khởi nghiệp là tương đối cao.

**3.2.5. Thực trạng nhân tố Cảm nhận về tình khả thi**

Nhân tố này gồm 3 biến quan sát, các biến quan sát được đánh giá ở mức độ tương đối cao,

giá trị trung bình các biến quan sát dao động từ 3.75 - 4.04 điểm và giá trị trung bình của nhân tố này đạt mức 3.91 điểm (Mức 4, Đồng ý).

**3.2.6. Thực trạng nhân tố Sự tự tin khởi nghiệp**

Đây là nhân tố khám phá được phát hiện từ kết quả phân tích EFA và được hình thành bởi 3 thang đo là TKT1, TKT2 và TKT3. Kết quả phân tích số liệu cho thấy, các biến quan sát được các sinh viên đánh giá ở mức độ trung bình, với giá trị trung bình của nhân tố này đạt mức 3.23 điểm (Mức 3, Vừa đồng ý, vừa không đồng ý).

**3.2.7. Thực trạng nhân tố Sự giáo dục**

Nhân tố này gồm 4 biến quan sát, giá trị trung bình các biến quan sát dao động từ 3.36 - 3.60 điểm và giá trị trung bình của nhân tố này đạt mức 3.46 điểm (Mức 4, Đồng ý), nhưng giá trị cũng chỉ cao hơn mức 3 (Vừa đồng ý, vừa không đồng ý) là 0.06 điểm.

**3.2.8. Thực trạng nhân tố Nguồn vốn cho khởi nghiệp**

Giá trị trung bình của nhân tố này đạt 3.61 điểm, đạt mức 4 (Đồng ý) nhưng chỉ cao hơn 0.01 điểm so với mức 3 (Vừa đồng ý, vừa không đồng ý) cho thấy, một trong những nguồn lực vô cùng quan trọng để khởi nghiệp là vốn thì hiện nay sinh viên cho rằng nó cũng không dễ để tiếp cận huy động.

**4. Kết luận**

Trên đây là những phân tích chi tiết nhất về thực trạng tinh thần khởi nghiệp và các nhân tố tác động tới tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội. Kết quả cho thấy, tinh thần khởi nghiệp của sinh viên Hà Nội hiện nay chưa cao. Các nhân tố tác động được sinh viên đánh giá theo thứ tự sau: cao nhất là nhân tố Cảm nhận về năng lực bản thân có thể khởi nghiệp đạt 3.96 điểm; thứ hai là nhân tố Cảm nhận về tính khả thi đạt 3.91 điểm; thứ ba là nhân tố Nguồn vốn cho khởi nghiệp đạt 3.61 điểm; thứ tư là nhân tố Sự giáo dục đạt 3.46 điểm; thứ năm là nhân tố Chuẩn mực niềm tin đạt 3.42 điểm; thứ sáu là nhân tố Sự tự tin khởi nghiệp đạt 3.23 điểm; thứ bảy là nhân tố Thái độ về việc khởi nghiệp đạt 2.69 điểm; và thứ tám là nhân tố Kỳ vọng của bản thân đạt 2.61 điểm ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Quốc Nghi, Lê Thị Diệu Hiền, Mai Võ Ngọc Thanh (2016), "Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khối ngành quản trị kinh doanh tại các trường đại học/cao đẳng ở TP. Cần Thơ", *Nghiên cứu khoa học*, 10.
2. Nguyễn Hải Quang, Cao Nguyễn Trung Cường (2017), "Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khoa quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế - Luật", *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh*, 25, pp. 10 - 19.
3. Trương Đức Thao (2018), "Nghiên cứu tác động của các đặc điểm cá nhân đến cảm nhận về việc dễ sử dụng các dịch vụ vận chuyển công cộng thay cho phương tiện cá nhân", *Tạp chí Kinh tế - Châu Á Thái Bình Dương*, Nov, pp. 76 - 78.
4. Phạm Cao Tổ (2017), *Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên năm 2, năm 3 vùng Đông Nam bộ*, Trường Cao đẳng Du lịch Vũng Tàu.
5. Đoàn Thị Thu Trang, Lê Hiếu Học (2018), "Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp sinh viên ngành kỹ thuật: Nghiên cứu trường hợp Đại học Bách khoa Hà Nội", *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, 97.
6. Phạm Quốc Tùng, Nguyễn Hữu Lan Thủy, Trần Ngọc Lý (2012), *Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thực phẩm an toàn của dân cư TP. Hồ Chí Minh*, Đề tài Nghiên cứu Khoa học Euréka.
7. Ajzen, I. (1991), "The Theory of Planned Behavior", *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50, pp. 179 - 211.
8. Alex, Amou & (2014), "Theory of Planned Behavior, Contextual Elements, Demographic Factors and Entrepreneurial Intentions of Students Kenya", *European Journal of Business and Management*, 6 (15).
9. Autio, E. H. et al (2001), "Entrepreneurial Intent among Students in Scandinavia and in the USA", *Enterprise and Innovation Management Studies*, 2 (2), pp. 145 - 160.
10. Brannback, M. et al (2006), *Why replicate entrepreneurial intentionality studies? Prospects, perils and academic reality. Paper presented at the SMU Edge Conference, Singapore.*
11. Fatoki, O. O. (2010), *Graduate Entrepreneurial Intention in South Africa: Motivations and Obstacles*. Department of Business Management, University of Fort Hare.
12. Fayolle, A. (2013), "Personal views on the future of entrepreneurship education", *Entrepreneurship & Regional Development*, 25 (7-8), pp. 692 - 701.
13. Fayolle, A., Linan, F. (2014), "The future of research on entrepreneurial intentions", *Journal of Business Research*, 67 (5), pp. 663 - 666.
14. Fishbein, M., Ajzen, I. (1975), *Belief, attitude, intention and behavior: An introduction to theory and research*, Addison-Wesley, Reading, MA.
15. Ibrahim, A. B., Soufani, K. (2002), "Entrepreneurship education and training in Canada: a critical assessment", *Education and Training*, 44 (8), pp. 421 - 430.
16. Krueger, N. (1993), "The impact of prior entrepreneurial exposure on perceptions of new venture feasibility and desirability", *Entrepreneurship: Theory and Practice*, 18 (1), pp. 5 - 22.
17. Krueger, N. F., Reilly, M. D., Carsrud, A. L. (2000), "Competing models of entrepreneurial intentions", *Journal of Business Venturing*, 15, pp. 411 - 432.
18. Linan, F., Chen, Y. W. (2009), "Development and cross-cultural application of a specific instrument to measure entrepreneurial intentions", *Entrepreneurship Theory and Practice*, 33, pp. 593 - 617.
19. Linan, F., Cohard, J. C. R., Cantuche, J. M. R. (2011), "Factors affecting entrepreneurial intention levels: a role for education", *International Entrepreneurship and Management Journal*, 7 (2), pp. 195 - 218.

20. Perera, K. H., Jayarathna, L. C. H., Gunarathna, R. P. K. (2011), *The Entrepreneurial Intention of Undergraduates in Sri Lankan Universities*, Faculty of Commerce and Management Studies, University of Kelaniya, Sri Lanka.

21. Wang, C. K., Wong, P. K. (2004), "Entrepreneurial interest of university students in Singapore", *Technovation*, 24 (2), pp. 163 - 172.

22. Wang, W., Lu, W., Millington, J. K. (2011), "Determinants of Entrepreneurial Intention among College Students in China and USA", *Journal of Global Entrepreneurship Research*, 1 (1), pp. 35 - 44.

Ngày nhận bài: 5/1/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/1/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/1/2019

Thông tin tác giả:

ThS. LƯƠNG NGỌC MINH

Trường Đại học Hà Nội

## SOME FACTORS IMPACTING THE ENTREPRENEURSHIP SPIRIT OF STUDENTS IN HANOI

● Master. LUONG NGOC MINH  
Hanoi University

### ABSTRACT:

This study uses a theoretical basis based on researches of Krueger et al (2000), Linan & Chen (2009) and other studies of foreign and domestic researchers. The study was conducted with the participation of 386 students studying at eight universities in Hanoi. The study's results show that the entrepreneurship spirit of students in Hanoi is quite low and there are several factors impacting this start-up spirit. These factors are arranged in descending order, namely the understanding of personal capacity to start a business, feeling of feasibility, capital for starting a business, education, standards of entrepreneurship spirit, confidence in starting a business, attitudes about start-up and the self-expectation.

**Keywords:** Entrepreneurship spirit, starting a business, start-up businesses of students.